

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Ông Hà Văn Sơ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/4/1991, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ký HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 01/3/2020 tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1997. Tại: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ký HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên dự bị Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 156a-QĐ-UBKTHU ngày 18/3/2020); Con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị A. Có vợ là Lê Thị P Y; có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 01/3/2020 tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1998. Tại: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ký HKTT:

xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B. có vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 01/3/2020 tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1991. Tại: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ý HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nguyễn Thị P; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 02/3/2020, tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Anh V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1997. Tại: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ký HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lê Văn T và bà Phan Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 01/3/2020, tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

6. Họ và tên: Phạm S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1997. Tại: huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nơi Đ ký HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Phạm V và bà Lê Thị K, có vợ là Trần Thị N; chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 01/3/2020 tạm giam đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

7. Họ và tên: Nguyễn Tiến N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1999. Tại: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi Đ ký HKTT: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị O. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 16/3/2020, tạm giữ đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Lê Thị K.** Sinh năm: 1970. Trú quán: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- **Anh Nguyễn Tiến L,** sinh năm: 1975. Trú quán: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Chị Nguyễn Thị P,** sinh năm: 1933. Trú quán: Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Anh Lê Văn C.** Sinh năm: 1991. Trú quán: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- **Người làm chứng: Lê Hải Đ.** Sinh năm: 1997. Trú quán: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/02/2020, Lê Văn H, Nguyễn Văn L và Lê Văn C (trú tại xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn) đến quán sửa chữa điện ô tô của H tại Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Trong lúc ngồi chơi, H rủ L và C đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền, rồi đi vào phòng ngủ của quán trải chiếu xuống nền nhà, lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng ngủ để chơi “Liêng”, C và L đồng ý. C thống nhất hình thức đánh bạc được thua bằng tiền: Mỗi ván góp cược 20.000VNĐ là “*tiền góp gà*”, cược tối đa mỗi ván 100.000VNĐ là “*tiền tố*”. Mỗi ván bài, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó người chơi có quyền lựa chọn “*Úp bài*” là nếu cho rằng điểm số bài của mình thấp”; “*Theo*” là đặt cược bằng với số tiền cược của người cửa trên đã đặt), còn “*Tố*” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền cược của người cửa trên đã đặt. Kết thúc ván bài, người nào có bộ bài có giá trị cao nhất là người được toàn bộ số tiền của những người chơi còn lại đã “*góp gà*” và “*tố*”. H, C, L đánh bạc được khoảng 20 phút thì Nguyễn Tiến N gọi điện thoại cho L thì biết L đang ở quán của H nên N rủ Nguyễn Văn S đến nhà H, N và S xin cùng tham gia đánh bạc và được mọi người đồng ý. Trong lúc đánh bạc, Lê Anh V gọi điện thoại cho N, biết N đang đánh bạc tại quán của H nên V rủ Phạm S và Lê Hải Đ (trú tại Tiểu khu Thống Nhất, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn) đến quán của H để cùng tham gia đánh bạc với mọi người, tuy nhiên Lê Hải Đ không đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn C không đánh bạc nữa và đi về. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Trọng T gọi điện thoại cho V, biết V đang đánh bạc tại quán của H nên cũng đến đánh bạc cùng. Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Tiến N chơi thua hết tiền thì nghỉ không đánh bạc nữa, còn H, L, Nguyễn Văn S, Phạm S, V, T đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/3/2020 thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 1.700.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, tại vị trí Lê Văn H đang ngồi số tiền 500.000VNĐ, Nguyễn Trọng T tự giác giao nộp số tiền 5.500.000VNĐ lấy từ trong túi quần đang mặc. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn S, Phạm Sơn, Lê Anh V, Nguyễn Tiến N lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã bỏ trốn. Ngày 01/3/2020, Lê Anh V, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Sơn ra đầu thú, Lê Anh V giao nộp số tiền 500.000VNĐ; Phạm Sơn giao nộp số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám. Ngày 02/3/2020, Nguyễn Văn L ra đầu thú. Ngày 03/3/2020, Lê Văn C giao nộp số tiền 500.000VNĐ. Ngày 16/3/2020, Nguyễn Tiến N ra đầu thú.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của Lê Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Anh V, Phạm S, Nguyễn Tiến N phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Số tiền trước khi đánh bạc của các bị cáo và Lê Văn C cụ thể như sau:

Lê Văn H có 100.000VNĐ (quá trình đánh bạc, H vay của Nguyễn Văn L 500.000VNĐ); Nguyễn Trọng T có 6.500.000 VNĐ; Nguyễn Văn Sơn có 500.000VNĐ; Nguyễn Văn L có 420.000VNĐ; Lê Anh V có 400.000VNĐ; Phạm Sơn có 300.000VNĐ; Nguyễn Tiến Nam có 200.000VNĐ, và Lê Văn C có 800.000VNĐ đều dùng để đánh bạc. Đến khi ra về C cầm theo số tiền 500.000VNĐ.

Tổng số tiền các bị cáo và Lê Văn C dùng để đánh bạc là 9.220.000 VNĐ (Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn S, Phạm S, Nguyễn Văn L, Lê Anh V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phân thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn S, Phạm S, Nguyễn Văn L, Lê Anh V phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm S từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 8.950.000VNĐ. Trong đó có: 1.700.000VNĐ thu giữ trên chiếu bạc; 5.500.000VNĐ thu giữ của Nguyễn Trọng T; 500.000VNĐ thu giữ của Lê Văn H; 500.000VNĐ thu giữ của Lê Anh V; 200.000VNĐ thu giữ của Phạm S; 50.000VNĐ thu giữ của Nguyễn Văn L và 500.000VNĐ thu giữ của Lê Văn C.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, mặt kính cảm ứng đã bị vỡ của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo vỏ màu xanh thu giữ của Lê Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s thu giữ của Phạm S; 01 điện thoại Samsung thu giữ của Nguyễn Văn N.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Lê Thị K 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1 -050.46 cùng giấy Đ ký xe mô tô; trao trả cho ông Nguyễn Tiến L 01 xe mô tô biển số Đ ký 29X7-298.54 cùng giấy Đ ký xe mô tô; trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 xe mô tô biển số Đ ký 26K1 – 175.28 cùng giấy Đ ký xe mô tô.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Ngày 29/02/2020, tại Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Lê Văn H cùng Nguyễn Trọng T, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn S, Phạm S, Lê Anh V đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 9.220.000 VNĐ (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 01/3/2020; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập ngày 01, 02, 16/3/2020; kết luận giám định số 501 ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; vật chứng được thu giữ; lời khai của các bị cáo, người liên quan, người làm chứng..... Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc.

Với việc đánh bạc với tổng số tiền là 9.220.000đ thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương,

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Lê Văn H là người khởi xướng rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ, P tiện để đánh bạc, do đó có vai trò chủ mưu, người thực hành tích cực trong vụ án.

Nguyễn Trọng T; Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Anh V, Phạm S, Nguyễn Tiến N tiếp nhận ý trí cùng tham gia đánh bạc, Do đó các bị cáo đồng phạm với Lê Văn H với vai trò là người thực hiện tội phạm tích cực. Trong đó Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền lớn để tham gia đánh bạc 6.500.000đ.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Từ trước đến nay chưa bị xét xử hay xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nào; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và về khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân các bị cáo đều ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập không cố định. Đối với một số tài sản thu giữ của các bị cáo như điện thoại di động quá trình xét hỏi xác định các điện thoại trên đều đã cũ, bị hỏng, vỡ màn hình, chỉ dùng để nghe gọi nên không có giá trị lớn. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. HĐXX xác định:

01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ P tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số tiền các bị cáo, đối tượng Lê Văn C sử dụng vào việc đánh bạc được thu giữ sẽ bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước bao gồm: 1.700.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 5.500.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng T; 500.000đ thu giữ của Lê Văn H; 500.000đ thu giữ của Lê Anh V; 200.000đ thu giữ của Phạm S; 50.000đ thu giữ của Nguyễn Văn L và 500.000đ thu giữ của Lê Văn C.

Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không phải là công cụ P tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, mặt kính cảm ứng đã bị vỡ của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo vỏ màu xanh thu giữ của Lê Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s thu giữ của Phạm S; 01 điện thoại samsung thu giữ của Nguyễn Tiến N.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1 -050.46 cùng giấy Đ ký xe mang tên Lê Thị K, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của chị Lê Thị K (mẹ đẻ của bị cáo Phạm Sơn) được bị cáo Phạm S sử dụng làm P tiện di chuyển đến địa điểm đánh bạc; 01 xe mô tô biển số Đ ký 29X7-298.54, là tài sản của ông Nguyễn Tiến L (Bố đẻ của bị cáo Nam) cùng được bị cáo N sử dụng di chuyển đến địa điểm đánh bạc; 01 xe mô tô biển số Đ ký 26K1 – 175.28 cùng giấy Đ ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị P là tài sản của chị P (vợ bị cáo Nguyễn Văn L) do bị cáo L sử dụng di chuyển đến địa điểm đánh bạc. Việc các bị cáo Phạm S, Nam, L sử dụng di chuyển đến địa điểm đánh bạc, gia đình các bị cáo không biết, nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị K, anh L, chị P. Cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn C, quá trình điều tra xác định C tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi đánh bạc. C tham gia đánh bạc cùng các đối tượng Hậu, L, Phạm S, Nguyễn Văn S, V, N từ khoảng thời gian 21h đến 23 giờ 30 phút. Sau đó C dừng lại và đi về không chơi nữa. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Trọng T mới đến tham

gia đánh bạc. Lời khai của C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối với Lê Văn C, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo.... Như vậy, có căn cứ xác định, tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng tại thời điểm C tham gia đánh bạc là 2.720.000VNĐ (trong đó của: Lê Văn H có 100.000VNĐ; Nguyễn Văn S có 500.000VNĐ; Nguyễn Văn L có 420.000VNĐ; Lê Anh V có 400.000VNĐ; Phạm S có 300.000VNĐ; Nguyễn Tiến N có 200.000VNĐ, và Lê Văn C có 800.000VNĐ), chưa đến mức truy cứu hình sự. Về nhân thân Lê Văn C không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự hoặc đã bị kết án về Tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự chưa được xóa án tích. Do đó ngày 30/3/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 6036/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền đối với Lê Văn C về hành vi đánh bạc.

Đối với Lê Hải Đ, quá trình điều tra xác định Đ chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với Lê Hải Đ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn S, Phạm S, Nguyễn Văn L, Lê Anh V phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 57 (năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 57 (năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 57 (năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 57 (năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 18 (mười tám) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 54 (năm mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Anh V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 57 (năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 8.950.000đ. Trong đó có: 1.700.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 5.500.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng T; 500.000đ thu giữ của Lê Văn h; 500.000đ thu giữ của Lê Anh V; 200.000đ thu giữ của Phạm s; 50.000đ thu giữ của Nguyễn Văn L và 500.000đ thu giữ của Lê Văn C.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus , mặt kính cảm ứng đã bị vỡ; trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động hiệu Vivo vỏ màu xanh; trả lại cho Phạm Sơn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s; trả lại cho Nguyễn Tiến Nam 01 điện thoại Samsung.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Lê Thị K 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1 -050.46; trao trả cho ông Nguyễn Tiến L 01 xe mô tô biển số Đ ký 29X7-298.54; Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 xe mô tô biển số Đ ký 26K1 – 175.28.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- NQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga